

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 07-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**

Ông **Mai Văn Du**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quang Đại Nam**- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLHS-ST ngày 12 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 25/3/2021 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn Quốc T, sinh ngày 27/02/1997 tại Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Số 51 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị L (cả hai đều còn sống); Tiền án; Tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 17/02/2021 bị Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (*Hành vi bị phát hiện sau khi bị bắt quả tang*)

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/12/2020, chuyển tạm giam ngày 17/12/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Đ- Luật sư công ty luật TNHH MTV H thuộc Đoàn luật sư TP Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 11/12/2020, tại trước gara ô tô trên đường Đ, thuộc tổ 46, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do nghi vấn Phạm Nguyễn Quốc T có hình vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường H, quận C mời T về trụ sở làm việc. Trong quá trình làm việc, lực lượng Công an phường H kiểm tra phát hiện trong ví da của T có 08 viên nén màu cam (*Niêm phong ký hiệu T97*), theo T khai là ma túy hồng phiến.

Quá trình làm việc tại Công an phường H và trong suốt quá trình điều tra, truy tố Phạm Nguyễn Quốc T khai nhận: T là người nghiện ma túy, vào ngày 04/12/2020, tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Tuân thông qua một người tên Lộc (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 10 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng để sử dụng. Đến ngày 10/12/2020, T lấy 02 viên hồng phiến cùng sử dụng với bạn gái tên Nguyễn Thị M (không rõ nhân thân lai lịch) tại một nhà nghỉ (không xác định được địa chỉ cụ thể) thuộc địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 11/12/2020 khi T đang đứng trước gara ô tô trên đường Đ, phường H, quận Cẩm Lệ thì bị lực lượng Công an phường H mời về làm việc, phát hiện thu giữ trong ví da của bị cáo 08 viên ma túy hồng phiến như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ:

- Trong ngăn phụ ví da của Phạm Nguyễn Quốc T 01 (một) túi ni lông kích thước (5 x 0.5)cm bên trong chứa 08 (tám) viên nén màu cam có đường kính 0,5 cm. Được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu T97;
- 01 (một) ví da màu đen, kích thước (12 x 19) cm;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Nguyễn Quốc T;
- 01 (một) thẻ ATM Agribank mang tên Phạm Nguyễn Quốc T.

Tại Bản kết luận giám định số 356/GĐ-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: 08 viên nén màu cam niêm phong trong phong bì ký hiệu T97 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu viên nén là 0,785 gam. Hoàn lại 0,408 gam mẫu T97 và toàn bộ vỏ bao gói.

Tại Bản cáo trạng số 17/2021/CT-VKSCL ngày 10/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Nguyễn Quốc T khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là đúng tội, không oan. Bị cáo đã thấy sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 17/2021/CT-VKSCL ngày 10/3/2021 đã truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Quốc T mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,408 gam mẫu T97 và toàn bộ vỏ gói hoàn trả lại; 01 (một) ví da màu đen, kích thước (12 19) cm, xét không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Nguyễn Quốc T; 01 (một) thẻ ATM Agribank mang tên Phạm Nguyễn Quốc T không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Luật sư Trần Văn Đ bào chữa cho bị cáo Phạm Nguyễn Quốc T thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên Luật sư cho rằng mức án mà VKS đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải; Gia đình bị cáo có ông ngoại Nguyễn Ngọc H có công cách mạng; việc phát hiện vụ án cũng do gia đình bị cáo tố giác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng, xử phạt bị cáo mức án ở khởi điểm của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Nguyễn Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 11/12/2020, tại khu vực trước gara ô tô trên đường Đ thuộc tổ 46, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Phạm Nguyễn Quốc T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,785 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường H phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Nguyễn Quốc T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Bản cáo trạng số 17/2021/CT-VKSCL ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội cũng như sức khỏe, tinh thần của người sử dụng, nhưng bị cáo vẫn bất chấp tàng trữ trái phép 0,785 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo có ông ngoại Nguyễn Ngọc H có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định mẫu mẫu T97 và toàn bộ vỏ bao gói theo Bản kết luận giám định số 356/GĐ-MT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng; 01 (một) ví da màu đen, kích thước (12 x 19) cm bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy. Xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Nguyễn Quốc T; 01 (một) thẻ ATM Agribank mang tên Phạm Nguyễn Quốc T. Đây là tài sản của bị cáo Phạm Nguyễn Quốc Tuấn không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng trong vụ án:

Đối với đối tượng tên Lộc đã giúp T giao dịch mua bán ma túy và đối tượng Nguyễn Thị M cùng sử dụng ma túy với Tuấn do không xác định được nhân thân lai lịch cũng như đặc điểm nhận dạng cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Nguyễn Quốc T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Phạm Nguyễn Quốc T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Phạm Nguyễn Quốc T** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 11/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong túi niêm phong ký hiệu T97;

+ 01 (một) ví da màu đen, kích thước (12 x 19) cm.

- Trả lại cho Phạm Nguyễn Quốc T:
- + 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Nguyễn Quốc T;
- + 01 (một) thẻ ATM Agribank mang tên Phạm Nguyễn Quốc T.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDD - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cương